TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2017/HNGĐ- ST Ngày: 19/10/2017 V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Dũng

Bà Nguyễn Thị Sơn

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Vũ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX- ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Th, tỉnh B.

Hiện đang trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh B.

(Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh B.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Ư và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 22/11/1994, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị Ứng về chung sống cùng gia đình anh Lẫy ngay.

Theo chị Ư vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 – 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L hay mải chơi cờ bạc, rượn chè, nhiều lần đánh chửi chị nên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nhưng vì con cái nên chị cố chịu nhịn cho đến ngày 10/7/2017 chị đã mang 2 con bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và

anh L không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có ba con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 06/01/1996; Nguyễn Thị A, sinh ngày 03/8/2001 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04/04/2005. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A và Nguyễn Trọng N. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Q, hiện cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Chị và anh L tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L xác nhận lời trình bày của chị Ư về quá trình kết hôn nhân và con chung là đúng. Sau khi kết hôn chị Ư về chung sống cùng gia đình anh ngay và giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Quá trình chung sống anh xác nhận cách đây khoảng 5- 6 năm giữa anh và chị Ư có xảy ra xô xát, anh có tát chị Ư nhưng sau đó anh đã xin lỗi chị Ư nên vợ chồng vẫn chung sống với nhau bình thường. Đến khoảng đầu năm 2014 chị Ư có đi xuất khẩu lao động tại Malaixia cho đến khoảng đầu năm 2016 thì chị Ư về nước. Sau khi chị Ư về nước vợ chồng vẫn chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ nói nhau về vấn đề con cái. Đến ngày 09/7/2017 lúc anh không có nhà chị Ư đã mang theo cả hai con, giấy tờ tùy thân, xe máy và một số giấy tờ khác bỏ nhà đi đâu anh không rõ. Từ khi bỏ nhà đi đến nay chị Ư không liên lạc gì với anh và không cho anh gặp các con. Nay chị Ư xin ly hôn anh, anh xác nhận giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên anh không đồng ý nhưng nếu chị Ư vẫn kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Ư có ba con chung như chị Ư trình bày là đúng. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị A và Nguyễn Trọng N cho anh chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Ư phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Q, hiện cháu đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Anh xác nhận giữa anh và chị Ư sẽ tự thỏa thuận với nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay chị Ư giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Lẫy và đề nghị Tòa án giao con chung là cháu A và cháu N cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không đồng ý ly hôn với chị Ư. Nếu phải ly hôn anh cũng đề nghị Tòa án giao con chung là cháu A và cháu N cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Ư phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Xử

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ư được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ư chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 03/8/2001 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04/04/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Chị Ư, anh L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ư phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Ư và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 22/11/1994, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ư, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ư và anh L là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng bất đồng trong cuộc sống. Từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống song không được các bên giải quyết một cách triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị Ứng và anh L xác nhận chị Ư đã mang hai con bỏ đi từ tháng 10/7/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ nhưng không thành. Chị Ư vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Phía anh L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ư và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Ư được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ư, anh L có ba con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 06/01/1996; Nguyễn Thị A, sinh ngày 03/8/2001 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04/04/2005. Nếu vợ chồng ly hôn cả chị Lẫy, anh Ứng đều đề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A và Nguyễn Trọng N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Q, hiện cháu đã trưởng thành nên chị Lẫy, anh Ứng không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Ư, anh L, HĐXX thấy yêu cầu này của chị Ư, anh L là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của chị Ư, anh L và nguyện vọng của con chung cũng như để đảm bảo các quyền và lợi ích của các con cần giao cho chị Ư chăm sóc và nuôi

dưỡng cháu Nguyễn Thị A, giao cho anh L nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trọng Nhất là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ư, anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị Ư, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của nhau và của các con.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Chị Ư, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lẫy phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116,117 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ư được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 03/8/2001 cho chị Nguyễn Thị Ư chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04/04/2005 cho anh Nguyễn Văn L chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ư phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Ư đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01083 ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã An Bình;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu